TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 14-7-2020.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T (Ngân hàng V).

Trụ sở: Số ** L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ V Hội sở, kiêm phó tổng Giám đốc V.

Ông T ủy quyền cho anh Đinh Văn P – Chuyên viên tố tụng, có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2018 của ông Đỗ Thành T và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; anh Đinh Văn P là người được ông Đỗ Thành T ủy quyền lại trình bày:

Ngân hàng T– Chi nhánh S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho anh Huỳnh Thanh Đ vay số tiền 283.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN1706150078846/SGN/HĐTD ngày 18/7/2017, giải ngân theo Khế ước nhận nợ lần 01 số LN1706150078846/SGN/HĐTD ký cùng ngày. Mục đích sử dụng

tiền vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, mới 100%. Thời hạn vay: 83 tháng (từ ngày 18/7/2017 đến ngày 18/6/2024). Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,4%/năm. Cố định 12 tháng đầu tiên. Sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 18, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 18/8/2017, tổng cộng gồm 83 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 3.410.000 đồng, riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay. Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 18, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 18/8/2017. Thời gian đầu anh Đ thực hiện nội dung thanh toán đúng như thỏa thuận nhưng đến ngày 18/5/2019 thì anh Đ không trả nợ đúng hạn. Dư nợ thực tế tính đến hết ngày 14/7/2020 là 204.640.656 đồng, trong đó nợ gốc là 176.929.903 đồng, lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 27.710.753 đồng.

Để đảm bảo cho việc thực hiện các nghĩa vụ của bên vay, anh Đ và Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706150078846/SGN/HĐTCSP ngày 18/7/2017 để thế chấp bằng toàn bộ quyền sở hữu 01 (một) chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, số loại: GRAND, số khung: 51AAHM559742, số máy: G3LAGM218671, mang biển số: 71A – 039.81 đứng tên ông Huỳnh Thanh Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007860 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/7/2017. Tài sản đã qua đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án số 1255847691 có hiệu lực từ 12 giờ 42 phút, ngày 18/7/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu anh Đ thanh toán tiền gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng anh Đ vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn.

Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Thanh Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn vay và lãi phát sinh là 204.640.656 đồng, trong đó tiền vốn vay là 176.929.903 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 14/7/2020 là 27.710.753 đồng Ngoài ra, anh Đ còn phải chịu lãi quá hạn do việc chậm thi hành án cho đến khi trả xong số nợ gốc còn lại theo lãi suất đã được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1706150078846/SGN/HĐTD ngày 18/7/2017.

Trong trường hợp anh Huỳnh Thanh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, số loại: GRAND, số khung: 51AAHM559742, số máy: G3LAGM218671, mang biển số: 71A – 039.81 đứng tên ông Huỳnh Thanh Đông theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007860 do

Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/7/2017 để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật cụ thể vắng mặt vào các lần mời của Tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Huỳnh Thanh Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền vốn vay là 176.929.903 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN1706150078846/SGN/HĐTD ngày 18/7/2017được ký kết giữa Ngân hàng T– Chi nhánh S và anh Huỳnh Thanh Đ. Trong trường hợp anh Huỳnh Thanh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, số loại: GRAND, số khung: 51AAHM559742, số máy: G3LAGM218671, mang biển số: 71A – 039.81 đứng tên ông Huỳnh Thanh Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007860 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/7/2017 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Thanh Đ phải hoàn trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo xác nhận hộ khẩu ngày 07/02/2020 và biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thì anh Huỳnh Thanh Đ có đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nhưng anh Đ đã bỏ địa phương đi làm ăn xa, hiện chính quyền địa phương không biết nơi cư trú của anh Đ. Theo đơn khởi kiện và Hợp đồng tín dụng số LN1706150078846/SGN/HDTD ngày 18/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng T– Chi nhánh S và anh Huỳnh Thanh Đ đều thể hiện địa chỉ của anh Đ là ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, trong trường hợp anh Đ có thay đổi nơi cư trú trong hợp đồng mà không thông báo cho Ngân hàng được biết về nơi cư trú mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 40, Điểm b Khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự

năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Anh Huỳnh Thanh Đ vay tiền của Ngân hàng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Do đó, đây là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Đối với bị đơn anh Huỳnh Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng anh Đinh Văn P thay đổi yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2018. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Thanh Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả tổng số tiền vốn vay và lãi phát sinh là 204.640.656 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Thanh Đ phải hoàn trả số tiền nợ gốc là 176.929.903 đồng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, toàn bộ đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, Thông báo giao nộp chứng cứ cho anh Đ nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa cũng như không có cung cấp văn bản trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LN1706150078846/SGN/HĐTD ngày 18/7/2017 và Khế nhận nợ lần 01 số LN1706150078846/SGN/HĐTD ký cùng ngày có cơ sở xác định anh Huỳnh Thanh Đ có vay của Ngân hàng số tiền 283.000.000 đồng nhằm mục đích mua xe ô tô. Đây là sự tự nguyện của các bên, không có sự ép buộc hay đe dọa từ phía bên ngoài do đó các bên có nghĩa vụ phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ mà mình đã thỏa thuận. Tuy nhiên, trong quá trình thanh toán nợ vay thì anh Đ thanh toán không đúng hạn, Ngân hàng xác định anh Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn vay là 106.070.097 đồng nên hiện còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 176.929.903 đồng. Anh Đ sau khi nhận được các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì không có ý kiến phản bác về số tiền vốn Ngân hàng xác định anh Đ đã trả cho Ngân hàng nên có cơ sở để xác định anh Đ còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 176.929.903 đồng. Vì vậy, buộc anh Đ phải có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 176.929.903 đồng và tiền nợ lãi theo đúng như thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Tiền nợ lãi tính từ ngày anh Đông vi phạm hợp đồng (ngày 18/5/2019) đến ngày Tòa xét xử (ngày 14/7/2020) là 50.937.361 đồng. Ngân hàng cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ có hoàn trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 23.256.608 đồng và anh Đ không có ý kiến phản bác. Vì vậy, có cơ sở để xác định anh Đ còn nợ Ngân hàng số tiền lãi tính đến ngày 14/7/2020 là 27.710.753 đồng nên buộc anh Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ lãi tính đến ngày Tòa xét xử là 27.710.753 đồng.

[5] Để đảm bảo cho việc thực hiện các nghĩa vụ của bên vay, anh Đ và Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706150078846/SGN/HĐTCSP ngày 18/7/2017 để thế chấp bằng toàn bộ quyền sở hữu 01 (một) chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, số loại: GRAND, số khung: 51AAHM559742, số máy: G3LAGM218671, mang biển số: 71A – 039.81 đứng tên ông Huỳnh Thanh Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007860 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/7/2017. Tài sản đã qua đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án số 1255847691 có hiệu lực lúc 12 giờ 42 phút chứng nhận ngày 18/7/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, trong trường hợp anh Huỳnh Thanh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, số loại: GRAND, số khung: 51AAHM559742, số máy: G3LAGM218671, mang biển số: 71A – 039.81 đứng tên ông Huỳnh Thanh Đông theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007860 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/7/2017 để thu hồi nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là: 204.640.656 đồng x 5% = 10.232.000 đồng.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với anh Huỳnh Thanh Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Huỳnh Thanh Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 204.640.656 đồng, trong đó nợ gốc là 176.929.903 đồng và lãi tính đến ngày Tòa xét xử (ngày 14/7/2020) là 27.710.753 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp anh Huỳnh Thanh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con, 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Huyndai, màu sơn: Trắng, số loại: GRAND, số khung: 51AAHM559742, số máy: G3LAGM218671, mang biển số: 71A – 039.81 đứng tên ông Huỳnh Thanh Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007860 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/7/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Huỳnh Thanh Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.232.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí là 5.883.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số ******* ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS nhân dân huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Kim Sang